

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 1177/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 252/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025; Nghị quyết số 174/2024/QH15 Kỳ họp thứ 8 của Quốc hội khóa XV thông qua ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Thông báo Kết luận của Bộ Chính trị số 04-TB/TW ngày 19 tháng 6 năm 2026 về Đề án điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 6688/TTr-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2026, Báo cáo số 6951/BC-BNNMT ngày 29 tháng 6 năm 2026 và Báo cáo thẩm định số 61/BC-HĐTD ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng thẩm định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia) với những nội dung chủ yếu, như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH

1. Quan điểm:

a) Thực hiện theo đúng các quan điểm, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong quản lý, sử dụng đất đai để dự báo, phân bổ nguồn lực đất đai đảm bảo tổng thể, hài hòa, đáp ứng mục tiêu phát triển nhanh, bền vững của đất nước, gắn với tự lực, tự chủ, an ninh lương thực quốc gia, an ninh nguồn nước, an ninh môi trường và ổn định xã hội với tầm nhìn dài hạn;

b) Đảm bảo sự thống nhất từ trung ương đến địa phương, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh; tăng cường phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, công khai, minh bạch; phát huy sự đóng góp của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị và cộng đồng xã hội trong lập và tổ chức thực hiện điều chỉnh quy hoạch;

c) Đất đai là nguồn lực chiến lược đặc biệt quan trọng của quốc gia, phải được quản lý thống nhất trên quy mô toàn quốc, phân bổ trên cơ sở nguyên tắc thị trường, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới do sắp xếp các đơn vị hành chính mang lại để phát triển bền vững và bảo đảm mức tăng trưởng kinh tế 2 con số trong nhiều năm; bảo vệ, phục hồi đất bị suy thoái, chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, định hướng cho không gian phát triển, khai hoang, lấn biển; có giải pháp sử dụng đất hợp lý, bền vững, tiết kiệm, hiệu quả; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Mục tiêu

a) Đảm bảo nhu cầu sử dụng đất để thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2026 - 2030, trong đó phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân cho giai đoạn 2026 - 2030 từ 10%/năm trở lên; GDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt khoảng 8.500 USD; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo đạt khoảng 28% GDP; tỷ trọng kinh tế số đạt khoảng 30% GDP;

b) Đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước, trong đó ưu tiên cho mục đích quốc phòng, an ninh và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, công nghiệp, dịch vụ, phát triển đô thị, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; duy trì hợp lý diện tích đất trồng lúa nhằm ưu tiên hàng đầu đáp ứng cho tiêu dùng trong nước để bảo đảm tuyệt đối an ninh lương thực quốc gia, sản lượng gạo còn lại mới dành cho xuất khẩu; quản lý chặt chẽ đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, bảo vệ diện tích và phục hồi rừng tự nhiên để duy trì tỷ lệ che phủ rừng gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái và phòng chống thiên tai;

c) Tiếp tục thực hiện khai hoang, phục hóa, lấn biển, đưa diện tích đất chưa sử dụng vào sử dụng; hạn chế tình trạng suy thoái đất; cải tạo, phục hồi diện tích đất bị thoái hóa gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

II. ĐỊNH HƯỚNG, TẦM NHÌN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH

1. Đến năm 2050, tài nguyên đất được sử dụng hiệu quả, đáp ứng mục tiêu đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá; tập trung đẩy mạnh thực hiện đột phá chiến lược về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ và phát triển đô thị hiện đại, xanh, văn minh; hoàn thành mục tiêu quốc gia về công nghiệp hoá, hiện đại hoá và trở thành một nước phát triển, thu nhập cao với nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Không gian sử dụng đất được phân bố dựa trên tiềm năng các vùng sinh thái nông nghiệp, lợi thế hành lang kinh tế ven biển và 06 vùng kinh tế - xã hội, bảo đảm cân đối được yêu cầu an ninh lương thực, mục tiêu thiên niên kỷ về môi trường, văn hóa, quốc phòng, an ninh; bảo đảm cân bằng của hệ sinh thái tự nhiên.

2. Việc bố trí không gian sử dụng đất theo vùng lãnh thổ như sau:

a) Vùng trung du và miền núi phía Bắc: tập trung bảo vệ, khôi phục rừng, nhất là rừng đầu nguồn nhằm bảo đảm về an ninh môi trường và bảo vệ hệ sinh thái; bảo vệ và sử dụng có hiệu quả nguồn nước các hồ, đập để điều tiết nước sản xuất và sinh hoạt. Bảo đảm phát huy các lợi thế về tài nguyên rừng, khoáng sản, các cửa khẩu, văn hóa dân tộc đặc sắc, đa dạng và tiềm năng phát triển du lịch, dịch vụ. Hình thành và phát triển các hành lang kinh tế dọc theo các trục giao thông hướng tâm về Thủ đô Hà Nội, gắn kết với các hành lang kinh tế quốc tế; phát triển kinh tế vùng biên, phát huy vai trò kinh tế cửa khẩu;

b) Vùng đồng bằng sông Hồng: xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành đô thị thông minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp, an ninh, an toàn. Tiếp tục xây dựng khu vực Hải Phòng - Quảng Ninh trở thành trung tâm kinh tế biển, là cửa ngõ của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ gắn với cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện; tập trung phát triển một số ngành sản xuất công nghiệp và dịch vụ hiện đại. Thúc đẩy mạnh mẽ các trung tâm đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh đô thị hóa gắn với phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là các đầu mối liên kết giao thông quan trọng. Phát triển vùng lúa chất lượng cao, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch; đẩy mạnh công nghiệp chế biến nông sản, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng ở khu vực phía Nam của vùng;

c) Vùng Bắc Trung Bộ: tăng cường bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ ven biển chắn gió, chắn cát, rừng đặc dụng, vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên kết hợp với bảo tồn đa dạng sinh học; nâng cao năng lực phòng chống giảm thiểu thiệt hại của thiên tai, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Tăng cường liên kết vùng, tiếp tục hình thành, phát triển hệ thống giao thông, đô thị ven biển, các trung tâm du lịch biển. Phát huy hiệu quả các hành lang kinh tế Bắc - Nam gắn với các cảng biển và dịch vụ cảng biển; đẩy mạnh nuôi trồng, khai thác, chế biến hải sản gắn với dịch vụ hậu cần nghề cá;

d) Vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên: nâng cao hiệu quả phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp, đẩy mạnh công nghiệp chế biến. Phát triển nhanh, đồng bộ năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, năng lượng hạt nhân. Phát huy hiệu quả các hành lang kinh tế Bắc - Nam và các trục hành lang kinh tế Đông - Tây gắn với các cảng biển nước sâu, cảng biển chuyên dụng, dịch vụ cảng biển; xây dựng kết cấu hạ tầng đường bộ cao tốc và nâng cấp mạng lưới giao thông nội vùng, các tuyến liên vùng để tăng cường liên kết vùng, nhất là vùng Đông Nam Bộ với Nam Lào và Đông Bắc Cam-pu-chia. Phát triển hệ thống đô thị trong vùng và các trung tâm du lịch lớn, hình thành các tuyến du lịch chuyên đề đặc thù khu vực Tây Nguyên, các trung tâm du lịch biển, du lịch sinh thái mang tầm quốc tế. Quy hoạch hệ thống hồ đập, tưới nhỏ giọt, bảo đảm an ninh nguồn nước. Nâng cao hiệu quả các diện tích cây công nghiệp, cây dược liệu; hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, chế biến, bảo quản và phân phối, xây dựng thương hiệu sản phẩm trên thị trường quốc tế. Rà soát, củng cố, bảo vệ rừng đặc dụng, vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên và xác định lâm phận ổn định; tăng cường phát triển hệ thống rừng phòng hộ đầu nguồn gắn với bảo vệ tài nguyên nước, rừng phòng hộ ven biển chắn gió, chắn cát. Nâng cao năng lực, phòng chống giảm thiểu thiệt hại của thiên tai, bão lũ, hạn hán; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, chống sa mạc hóa, sạt lở. Đẩy mạnh nuôi trồng, khai thác, chế biến hải sản, các trung tâm dịch vụ hậu cần và hạ tầng nghề cá;

đ) Vùng Đông Nam Bộ: nâng cao khả năng kết nối hạ tầng vùng, tạo động lực liên kết, lan tỏa thúc đẩy hợp tác và phát triển với vùng đồng bằng sông Cửu Long, vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Thúc đẩy phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trở thành Trung tâm Tài chính Quốc tế; phát triển chuỗi công nghiệp - đô thị Mộc Bài - Thành phố Hồ Chí Minh - Cảng Cái Mép - Thị Vải gắn với hành lang kinh tế xuyên Á; tập trung phát triển cảng biển Cái Mép - Thị Vải trở thành cảng biển container trung chuyển quốc tế; xây dựng thành phố sân bay cửa ngõ quốc tế Long Thành. Phát triển nông nghiệp hàng hóa, sinh thái đạt hiệu quả cao về xã hội và môi trường; bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ ven biển, rừng ngập mặn;

e) Vùng đồng bằng sông Cửu Long: tập trung sản xuất nông nghiệp hàng hóa, hiện đại, quy mô lớn; nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp hiệu quả cao; công nghiệp chế biến, bảo quản nông sản, thủy sản; phát triển chuỗi giá trị về nông nghiệp đối với 03 sản phẩm chủ lực của vùng về thủy sản, trái cây và lúa gạo; vùng trọng điểm về trồng lúa tại khu vực Đồng Tháp Mười và Tứ giác Long Xuyên; vùng trồng cây ăn quả ven sông Tiền, sông Hậu và khu vực cù lao; vùng nuôi trồng thủy sản tại khu vực ven biển từ Đồng Tháp đến An Giang. Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, xây dựng mạng lưới đô thị vùng tạo động lực cho phát triển, tăng cường liên kết với Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam Bộ. Xây dựng, phát triển mạng lưới giao thông đường bộ, đường thủy, kết nối nội vùng và liên vùng, bổ trợ và không xung đột với hệ thống thủy lợi, đê điều.

Phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. Bảo đảm việc sử dụng đất linh hoạt, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, xây dựng các công trình chống sạt lở, xâm nhập mặn, bảo vệ hệ sinh thái rừng ngập mặn.

III. PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH

Các chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 theo nội dung điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia như sau:

Đơn vị tính: nghìn ha

STT	Loại đất	Hiện trạng năm 2024	Chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 theo Nghị quyết số 39/2021/QH15	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	So sánh tăng (+); giảm (-)
1	Nhóm đất nông nghiệp	28.147,28	27.732,04	26.611,42	-1.120,62
	<i>Trong đó:</i>				
1.1	Đất trồng lúa	3.907,07	3.568,48	3.252,63	-315,85
1.2	Đất rừng đặc dụng	2.338,42	2.455,54	2.484,79	29,25
1.3	Đất rừng phòng hộ	5.165,87	5.229,59	5.084,57	-145,02
1.4	Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên	3.519,95	3.950,45	3.712,58	-237,87
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	4.112,20	4.896,48	6.088,91	1.192,43
	<i>Trong đó:</i>				
2.1	Đất quốc phòng	218,57	289,07	289,78	0,71
2.2	Đất an ninh	50,80 ¹	72,33	80,00	7,67

IV. GIẢI PHÁP VÀ NGUỒN LỰC THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH

1. Về cơ chế, chính sách

a) Rà soát, hoàn thiện chính sách tài chính về đất đai, có chế độ ưu đãi trong tiếp cận đất đai để thu hút đầu tư, phát triển. Có chính sách điều tiết các nguồn thu từ đất để cân đối, phân bổ hài hòa, hợp lý tạo nguồn lực phát triển giữa các vùng miền, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, nhất là những địa phương trọng điểm phải giữ diện tích đất

¹ Theo Báo cáo số 3056/BC-BCA-H02 ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Bộ Công an về kết quả thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024, diện tích đất do Bộ Công an đang quản lý, sử dụng là 70,20 nghìn ha (trong đó diện tích 50,80 nghìn ha được công nhận là đất an ninh và 19,40 nghìn ha chưa được công nhận là đất an ninh).

trồng lúa, đất rừng để đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, tỷ lệ che phủ rừng; hài hòa lợi ích giữa các bên trong quá trình chuyển dịch đất đai theo quy hoạch nhất là đảm bảo cho người bị thu hồi đất có cuộc sống, sinh kế tốt hơn, quan tâm phúc lợi xã hội cho người chưa đến tuổi lao động, không còn tuổi lao động và các đối tượng chính sách, yếu thế trong xã hội;

b) Nghiên cứu đề đổi mới căn bản chính sách về hạn mức đất lúa theo hướng chuyển từ quy định cứng về diện tích tối thiểu sang quy định linh hoạt chuyển đổi diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả nhưng phải quản lý chặt chẽ việc chuyển đổi, tránh áp dụng tùy tiện, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia;

c) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách khi chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, xác định khu vực chuyển đổi linh hoạt đất trồng lúa, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương quy định tiêu chí, điều kiện cụ thể việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác để bảo đảm sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả đáp ứng với yêu cầu bảo đảm an ninh lương thực và bảo vệ môi trường;

d) Tiếp tục rà soát hoàn thiện chính sách quản lý khu công nghiệp theo hướng: về điều kiện mở rộng, bổ sung khu công nghiệp phải phù hợp với quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; các khu công nghiệp đã được thành lập trên địa bàn tỉnh, thành phố đạt tối thiểu là 60% tỷ lệ lấp đầy bình quân thì mới được đề xuất thành lập mới hoặc mở rộng các khu công nghiệp;

đ) Hoàn thiện cơ chế, chính sách về sắp xếp, xử lý và khai thác hiệu quả quỹ đất, tài sản công dôi dư sau sáp nhập các đơn vị hành chính. Ưu tiên chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất công trình phúc lợi, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội nhằm phục vụ cộng đồng hoặc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để khơi thông nguồn lực đất đai, tránh lãng phí và tạo nguồn thu tái đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật.

2. Về khoa học và công nghệ

a) Đẩy nhanh chuyển đổi số, xây dựng, vận hành hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tập trung thống nhất, quản lý nhà nước về đất đai từ trung ương đến địa phương trên môi trường số; chia sẻ, kết nối dữ liệu giữa hệ thống quản lý thông tin đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các nền tảng số có liên quan. Ưu tiên ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), học máy và công nghệ blockchain nhằm tự động hóa việc quản lý, cập nhật kịp thời, thường xuyên, kiểm tra, bảo đảm tính toàn vẹn dữ liệu và truy xuất nguồn gốc thông tin quy hoạch sử dụng đất; thường xuyên, công bố công khai tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin dữ liệu về quy hoạch sử dụng đất;

b) Tập trung nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng của sản xuất lúa thông qua ứng dụng khoa học công nghệ, giống chất lượng cao, canh tác thông minh, chuyển đổi số và hoàn thiện hệ thống thủy lợi. Nâng cao năng suất, trữ lượng rừng và giá trị kinh tế của rừng thông qua ứng dụng công nghệ giống, quản trị rừng bền vững và chế biến sâu;

c) Ứng dụng khoa học công nghệ như: dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, mô hình hóa không gian, hệ thống hỗ trợ ra quyết định, giám sát thông minh,... trong kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch; giám sát biến động sử dụng đất bằng viễn thám, ảnh vệ tinh, GIS và công cụ số; xây dựng cơ chế cảnh báo sớm đối với khu vực có nguy cơ sử dụng đất sai quy hoạch; dự báo, cảnh báo điều tra, đánh giá, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu quản lý đất đai và hội nhập quốc tế.

3. Về bảo vệ, cải tạo đất, bảo vệ môi trường, phục hồi đất bị suy thoái và ứng phó với biến đổi khí hậu

Áp dụng các mô hình bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất; quản lý, sử dụng đất bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu và các mô hình hạn chế ngăn ngừa giảm thiểu thoái hóa đất, tăng khả năng chịu hạn, hạn chế sự xói mòn của đất. Khai hoang, phục hóa, lấn biển, đưa diện tích đất chưa sử dụng vào sử dụng, đất bãi bồi ven sông ven biển cho phát triển rừng; cải tạo phục hồi diện tích đất bị thoái hóa, ô nhiễm; phát triển cây xanh đô thị, khu công nghiệp; thúc đẩy, khuyến khích đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất theo mô hình tuần hoàn, ít phát thải. Hạn chế chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích khác. Lựa chọn các công nghệ tiên tiến, phát thải thấp trong thu hút các dự án có sử dụng đất với các khu vực nhạy cảm về môi trường. Xây dựng và duy trì hệ thống quan trắc chất lượng đất, thoái hóa đất, ô nhiễm đất; quan trắc môi trường trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu đô thị, khu dân cư nông thôn...

4. Về thực hiện quy hoạch

a) Tiếp tục rà soát các quy hoạch ngành quốc gia có sử dụng đất, quy hoạch tỉnh để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch sử dụng đất quốc gia đã được điều chỉnh;

b) Tăng cường quản lý, kiểm soát sử dụng đất đai trên toàn quốc, trong đó, tập trung công tác thanh tra, kiểm tra các dự án đầu tư, xử lý nghiêm các hoạt động gây ô nhiễm, làm hủy hoại đất, thoái hóa đất. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch sử dụng đất. Có cơ chế linh hoạt để giải quyết đối với một số trường hợp công trình trọng yếu quốc gia phát sinh nhưng chưa có trong quy hoạch sử dụng đất được duyệt để tận dụng tối đa các cơ hội đầu tư;

c) Xây dựng và ban hành các chế tài xử lý các vi phạm trong việc quản lý và thực hiện quy hoạch sử dụng đất đã được duyệt. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất, đẩy mạnh kiểm tra, giám

sát, xử lý tình trạng tham nhũng, lãng phí đất đai, đất được giao, cho thuê nhưng chậm đưa vào sử dụng. Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng công nghệ vào hoạt động kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch sử dụng đất;

d) Để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, kiên quyết thu hồi các diện tích đất, mặt nước đã giao cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhưng chưa sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả;

đ) Tiếp tục tăng cường sự giám sát của các cơ quan dân cử, các tổ chức đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người dân ở địa phương, đặc biệt là vai trò của Hội đồng nhân dân các cấp, vai trò của Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp và công tác thanh tra, kiểm tra của Chính phủ, quản lý của bộ ngành, các địa phương gắn với xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm trong công tác lập và thực hiện quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt;

e) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tăng cường rà soát, kiểm tra, xử lý và công bố công khai đối với những trường hợp đã được thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất mà chưa đưa vào sử dụng; đất được Nhà nước giao, cho thuê để thực hiện dự án đầu tư mà không được sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng.

5. Dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch

Ưu tiên nguồn lực đầu tư công để thực hiện các dự án trọng điểm quốc gia, nhất là trong lĩnh vực kết cấu hạ tầng, năng lượng,...; có chính sách hợp lý để thu hút, phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư, chú trọng nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách, nhất là nguồn lực từ khu vực kinh tế tư nhân để thực hiện các dự án về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, khu công nghiệp, lấn biển, nhà ở nhất là nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê; tạo quỹ đất ở vùng phụ cận dự án hạ tầng kỹ thuật (TOD), xây dựng, chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn để đấu giá quyền sử dụng đất, tăng nguồn thu từ đất đai.

6. Về tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức

a) Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, thông qua đó tạo ra sự đồng thuận cao trong việc tổ chức thực hiện quy hoạch sử dụng đất; công khai, minh bạch quy hoạch sử dụng đất bằng các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng;

b) Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho người dân và các tổ chức, doanh nghiệp về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, bảo vệ, cải tạo đất đai, ứng phó với biến đổi khí hậu; coi ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường là trách nhiệm chung của toàn xã hội. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư bảo vệ, cải tạo, nâng cao độ phì của đất, bảo vệ tầng đất canh tác; ngăn ngừa, giảm thiểu thoái hóa đất.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là cơ sở để lập, điều chỉnh quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Tổ chức công khai, phổ biến, tuyên truyền sâu rộng về điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia;

b) Phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cho đơn vị hành chính cấp tỉnh, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;

c) Đôn đốc các tỉnh, thành phố điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất trong điều chỉnh quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của các địa phương;

d) Tiếp tục rà soát, đánh giá diện tích diện tích đất lúa, đất rừng... bảo đảm đúng, đủ về số liệu và hiện trạng, phục vụ công tác quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm;

đ) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong kiểm tra việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên, tình hình sử dụng đất khu công nghiệp của các tỉnh, thành phố và tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm;

e) Đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã được phân bổ làm cơ sở để điều chỉnh linh hoạt chỉ tiêu giữa các địa phương chưa sử dụng, sử dụng chưa hiệu quả cho các địa phương có cơ hội thu hút đầu tư, khai thác sử dụng tài nguyên đất hiệu quả, bền vững, không để đất hoang hóa; phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững;

g) Chủ trì tổ chức xây dựng, hoàn thiện, quản lý, vận hành và cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia bảo đảm đồng bộ, thống nhất, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất.

3. Trách nhiệm của các bộ, ngành liên quan

a) Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với các bộ, ngành có liên quan để tham mưu ban hành chính sách điều tiết các nguồn thu từ đất để cân đối, phân bổ hài hòa, hợp lý tạo nguồn lực phát triển giữa các vùng miền, đặc biệt là những địa phương trọng điểm phải giữ diện tích đất trồng lúa, đất rừng để đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, tỷ lệ che phủ rừng;

b) Rà soát, xác định rõ nhu cầu sử dụng đất tại các quy hoạch ngành đã được điều chỉnh; phối hợp với các địa phương giao chỉ tiêu đất để triển khai các dự án đảm bảo phù hợp với quy hoạch ngành được phê duyệt điều chỉnh;

c) Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đã được phân bổ; kịp thời phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Môi trường những tồn tại, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

a) Rà soát, điều chỉnh định hướng sử dụng đất trong quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của các tỉnh, thành phố đã được phê duyệt điều chỉnh; phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất trên địa bàn bảo đảm tuân thủ theo chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc gia phân bổ;

b) Chỉ đạo các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất tại địa phương theo đúng điều chỉnh quy hoạch được duyệt;

c) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật và quy hoạch được duyệt;

d) Xác định rõ ranh giới, diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên cần bảo vệ; điều tra, đánh giá đất đai; cải tạo, phục hồi diện tích đất bị thoái hóa, bị ô nhiễm nghiêm trọng và khai thác quỹ đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng;

đ) Thường xuyên thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý những vi phạm liên quan đến quản lý, sử dụng đất và việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất tại địa phương;

e) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công tác quản lý, khai thác, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai, theo dõi biến động sử dụng đất và tổ chức thực hiện quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn;

g) Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia; việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên, tình hình sử dụng đất khu công nghiệp gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 30 tháng 11 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các Bộ trưởng, Thủ trưởng các bộ, cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, NN.

12

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hồ Quốc Dũng